TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 92/2020/HNGĐ-ST Ngày: 21-02-2020 V/v: Ly hôn, nuôi con giữa chị D và anh T	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Số nhà 5/101 đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Quốc T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số nhà 5/101 đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị D có mặt, bị đơn là anh Hoàng Quốc T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 02-01-2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 26-9-2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên thường xuyên cãi chửi nhau. Chị đã bỏ đi nơi khác sinh sống từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Trần Ngọc D, sinh ngày 27-12-2013 và Hoàng Trần Diễm M, sinh ngày 17-9-2017. Cháu D hiện đang ở cùng anh T, cháu M hiện đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu M, đề nghị anh T nuôi cháu D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị D xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Quốc T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt. Do đó, anh T không có quan điểm giải quyết vụ án.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 07-01-2020, chính quyền địa phương nơi chị D và anh T sinh sống cung cấp: Vợ chồng chị Trần Thị D và anh Hoàng Quốc T cư trú tại số nhà 5/101 đường V, phường N, thành phố N. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Chị Trần Thị D đã bỏ đi nơi khác sinh sống. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Trần Ngọc D và Hoàng Trần Diễm M. Cháu D đang ở cùng với anh T còn cháu M đang ở cùng với chị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Trần Thị D và anh Hoàng Quốc T đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị D và anh T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Hoàng Trần Ngọc D, sinh ngày 27-12-2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Hoàng Trần Diễm M, sinh ngày 17-9-2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị D không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Hoàng Quốc T đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Hoàng Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26-9-2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Trần Thị D và anh Hoàng Quốc T phát sinh mâu thuẫn. Đối với anh T, Tòa án đã triệu tập nhưng anh T không đến tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh T không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Tại phiên tòa chị D giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với anh T. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị D và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Hoàng Quốc T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Hoàng Quốc T có hai con chung là Hoàng Trần Ngọc D, sinh ngày 27-12-2013 và Hoàng Trần Diễm M, sinh ngày 17-9-2017. Anh T không có quan điểm giải quyết về giao nuôi con chung. Chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu M. Hiện tại cháu D hiện đang ở cùng anh T, cháu M hiện đang ở với chị D. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển của con, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu M cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị D phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Hoàng Quốc T.

2. Về nuôi con:

- Giao con Hoàng Trần Diễm M; giới tính: nữ; sinh ngày 17-9-2017 cho chị Trần Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao con Hoàng Trần Ngọc D, sinh ngày 27-12-2013 cho anh Hoàng Quốc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị D và anh Hoàng Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Trần Thị D và anh Hoàng Quốc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002705 ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P. N, TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang